**BÀI 4: QUAN HỆ PHÁP LUẬT, THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, Ý THỨC PHÁP LUẬT**

**4.1. Quan hệ pháp luật**

**4.1.1. Khái niệm**

**- Quan hệ xã hội:**

**+** Hàng xóm

**+** Tình yêu

**+** Hôn nhân

**+** Mua bán

**+** Thầy trò

**=> Quan hệ pháp luật:** là quan hệ xã hội được các quy phạm pháp luật điều chỉnh

**4.1.2. Cấu thành: gồm**

**-** Khách thể

- Chủ thể

- Nội dung

1. **Chủ thể QHPL**

- Là cá nhân, tổ chức tham gia vào QHPL và có năng lực chủ thể

- **Phân loại:**

**+** **Cá nhân:**

* Công dân
* Người nước ngoài
* Người ko quốc tịch

**+** **Tổ chức:**

* Có tư cách pháp nhân
* Ko có tư cách pháp nhân
* Nhà nước

- 4 điều kiện để 1 tổ chức có tư cách pháp nhân

**+** Được thành lập hợp pháp

**+** Có cơ cấu chặt chẽ

**+** Có tài sản độc lập

**+** Nhân danh chính mình tham gia QHPL

- Năng lực chủ thể = Năng lực pháp luật + Năng lực hành vi

**+** Năng lực pháp luật: là khả năng chủ thể có các quyền và nghĩa vụ pháp lý

* Hình thành khi chủ thể sinh ra
* Mất khi chủ thể/chấm dứt hoạt động

**+** Năng lực hành vi: là khả năng chủ thể bằng hành vi của mình xác lập quyền và nghĩa vụ pháp lý

* Cá nhân: Tuổi + Khả năng nhận thức
* Tổ chức: Được thành lập hợp pháp

- Các mức độ năng lực hành vi dân sự

**+** Mất năng lực hành vi dân sự: bị bệnh tâm thần, không nhận thức được hành vi

**+** Hạn chế năng lực hành vi dân sự: nghiện các chấ kích thích dẫn tới phá tán tài sản

**+** Không có năng lực hành vi dân sự

**+** Năng lực hành vi dân sự 1 phần

**+** Năng lực hành vi dân sự đầy đủ

1. --------->**6---------->18-------------->(tuổi)**

**(Nhận thức bình thường)**

- Năng lực trách nhiệm hình sự

**+** Không có khả năng nhận thức

**+** Trách nhiệm hình sự với tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng

**+** Trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm

**----------->0----------------->14------------>16----------->(tuổi)**

**(Người ko có khả năng nhận thức) (Nhận thức bth)**

1. **Nội dung**

**-** Nội dung của quan hệ pháp luật là quyền và nghĩa vụ của chủ thể khi tham gia vào quan hệ pháp luật

- Quyền:

**+** Xử sự theo cách pháp luật cho phép

**+** Yêu cầu chấm dứt hành vi xâm quyền

**+** Yêu cầu cơ quan nhà nước bảo vệ quyền

- Nghĩa vụ

**+** Thực hiện các nghĩa vụ

**+** Kiềm chế không làm những việc pháp luật cấm

**+**  Thực hiện trách nhiệm pháp lý khi vi phạm pháp luật

1. **Khách thể**

- Mua bán => vật chất

- Hôn nhân, gia đình => tinh thần

- Ứng cử, bầu cử => chính trị, xã hội

- Khách thể là lợi ích vật chất, tinh thần, lợi ích xã hội, chính trị mà các chủ thể trước hướng đến khi tham gia vào tham gia vào quan hệ pháp luật

**4.1.3. Sự kiện pháp lý**

**a) Khái niệm**

**-** Sự kiện pháp lý được coi là điều kiện hay căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật

**b) Phân loại**

**-** Hành vi pháp lý là hành vi có mục đích của chủ thể nhằm làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật

- Sự biến pháp lý là những sự kiện xảy ra không phụ thuộc vào ý muốn của con người và làm phát sinh, thay đổi và chấm dứt quan hệ pháp luật

**4.2.**

**4.2.1. Khái niệm và đăc điểm**

**a) Khái niệm**

**-** Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tử chức

**b) Đặc điểm**

- Bằng hành vi cụ thể của con người

- Phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định của pháp luật

- Là hoạt động có mục đích

- Được đảm bảo bằng quyền lực nhà nước

**4.2.2. Hình thức thực hiện pháp luật**

- Tuân thủ pháp luật: kiềm chế không làm những điều pháp luật cấm

- Thi hành pháp luật: thực hiện nghĩa vụ pháp lý

- Sử dụng pháp luật: thực hiện quyền pháp lý

- Áp dụng pháp luật: cơ quan nhà nước đưa ra các quyết định, bản án cho trường hợp cụ thể

**4.3. Ý thức pháp luật**

**4.3.1. Khái niệm và đặc điểm**

**a) Khái niệm**

**-** Ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, tư tưởng, quan điểm, quan niệm, tâm trạng, thái độ, tình cảm, của con người ố với pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác, thể hiện mối quan hệ của con người đói với pháp luật.

**b) Đặc điểm**

**- Ý** thức pháp luật thường lạc hậu hơn so với tồn tji xã hội, do vậy, các tàn dư tư tưởng cũ vẫn còn tồn tại trong xã hội hiện đại

- Ý thức pháp luật có tính tiên phòng, có thể đi trước sự phát triển của tồn tại xã hội

- Ý thức pháp luật có tính kế thừa, trong ý thức pháp luật ở xã hội ta hiệ nay có kế thừa nhiều yếu tố tiến bộ của ý thức pháp luật trong các giai đọan trước

-

**4.3.2. Các yếu tố đánh giá ý thức pháp luật một chủ thể**

**-** Yếu tố tư tưởng

**-** Yếu tố tâm lý

**-** Yếu tố hành vi

1. **Yếu tố tư tưởng**

**-** Là sự hiểu biết về pháp luật, thể hiện ở trình độ, kiến thức pháp luật, sự giác ngộ, tin tưởng hay ko tin tưởng vào pháp luật

- Trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật của mỗi chủ thể có thể cao hoặc thấp

- Trình độ kiến thức đó được hình thành ở mỗi người thông qua hoạt động nghiên cứu, học tập, hoạt động thực tiễn, …

1. **Yếu tố tâm lý**

**-** Thể hiện cảm xúc, tình cảm, thái độ của mỗi người đối với các quy định của pháp luật

- Đó là tâm lý tôn trọng hay coi thường, ủng hộ hay chống đối pháp luật

- Chỉ có thể xác định thông qua yếu tố hành vi

==> - Ý thức pháp luật cao: thúc đẩy việc thực hiện pháp luật trong thực tế

- Ý thức pháp luật của chủ thể có thẩm quyền: đảm bảo

Bài tập:

1. Cấu thành quan hệ pháp luật gồm những yếu tố nào?

* Chủ thể, khách thể và nội dung

1. Năng lực chủ thể gồm những yếu tố nào?

* Năng lực pháp luật và năng lực hành vi pháp luật

1. Nội dung quan hệ pháp luật là gì?

* Quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể tham gia quan hệ pháp luật

1. Chủ thể tham gia quan hệ pháp luật cần phải có năng lực pháp luật/năng lực hành vi/năng lực chủ thể?

* Cả 3

1. Khách thể của quan hệ pháp luật là gì?

* Khách thể của quan hệ pháp luật là những lợi ích mà các bên tham gia quan hệ pháp luật mong muốn đạt được khi tham gia quan hệ pháp luật

1. Năng lực chủ thể có phải là năng lực hành vi không?

* Có

1. Năng lực hành vi là gì?

* Năng lực hành vi là khả năng chủ thể bằng hành vi của mình xác lập quyền và nghĩa vụ pháp lý

1. Năng lực pháp luật là gì?

* Năng lực pháp luật là khả năng chủ thể có các quyền và nghĩa vụ pháp lý

1. Thực hiện pháp luật là gì?

* Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tử chức

1. Tuân thủ pháp luật là gì?

* Tuân thủ pháp luật là kiềm chế không làm những điều pháp luật cấm

1. Sử dụng pháp luật là gì?

* Sử dụng pháp luật là thực hiện quyền pháp lý

1. Thi hành pháp luật là gì?

* Thi hành pháp luật là thực hiện nghĩa vụ pháp lý

1. Áp dụng pháp luật là gì?

* Áp dụng pháp luật là cơ quan nhà nước đưa ra các quyết định, bản án cho trường hợp cụ thể

1. Hình thức thực hiện pháp luật nào luôn có sự tham gia của cơ quan nhà nước?

* Áp dụng pháp luật

1. Ý thức pháp luật là gì?

* Ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, tư tưởng, quan điểm, quan niệm, tâm trạng, thái độ, tình cảm, của con người ố với pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác, thể hiện mối quan hệ của con người đói với pháp luật.

1. Năng lực hành vi của chủ thể phụ thuộc vào yếu tố nào?

* Phụ thuộc vào 2 yếu tố: độ tuổi và khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của từng cá nhân cụ thể

1. Năng lực pháp luật của chủ thể xuất hiện khi nào và mất đi khi nào?

* Hình thành khi chủ thể sinh ra
* Mất khi chủ thể/chấm dứt hoạt động

1. Năng lực hành vi của chủ thể xuất hiện khi nào và mất đi khi nào?

* Cá nhân: Tuổi + Khả năng nhận thức

=> Tổ chức: Được thành lập hợp pháp

- Các mức độ năng lực hành vi dân sự

**+** Mất năng lực hành vi dân sự: bị bệnh tâm thần, không nhận thức được hành vi

**+** Hạn chế năng lực hành vi dân sự: nghiện các chấ kích thích dẫn tới phá tán tài sản

1. Những tổ chức có con dấu riêng có tư cách pháp nhân không?

* Không có tư cách pháp nhân

1. Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật là gì?

* Quy phạm pháp luật, sự kiện pháp lý và năng lực chủ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Năng lực pháp luật phụ thuộc vào pháp luật của từng quốc gia/quan điểm đạo đức/trình độ văn hoá/phong tục tập quán?

* Cả 4

1. Ý thức pháp luật là gì?

* Ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, tư tưởng, quan điểm, quan niệm, tâm trạng, thái độ, tình cảm, của con người ố với pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác, thể hiện mối quan hệ của con người đói với pháp luật.

1. Lấy ví dụ về quan hệ pháp luật mà 1 bên không có quyền chỉ có nghĩa vụ và ngược lại

* Ví dụ về quan hệ pháp luật mà 1 bên không có quyền chỉ có nghĩa vụ: Quan hệ giữa con cái và cha mẹ